

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 về công tác văn thư; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 về định danh và xác thực điện tử; số 68/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 về chữ ký số chuyên dùng công vụ; số 26/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 166/TTr-STTTT ngày 23 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng

1. Việc sử dụng, quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là hệ thống phần mềm QLVBĐH liên thông) phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn an ninh thông tin, phòng chống mã độc xâm nhập vào hệ thống. Các tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản truy cập hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản sau khi tiếp nhận. Tài khoản đăng nhập được định danh và xác thực điện tử thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

2. Các dữ liệu, thông tin truyền tải trên hệ thống QLVBĐH liên thông được định kỳ sao chép, lưu trữ theo các quy định hiện hành.

3. Kiểm soát chặt chẽ người sử dụng hệ thống; các mật khẩu truy nhập hệ thống và việc cài đặt các phần mềm mới lên máy chủ của hệ thống và máy trạm của các cơ quan, tổ chức tham gia sử dụng hệ thống nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

4. Thông tin trong hệ thống phải được thực hiện theo các quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và các quy định về công tác bảo mật, an toàn an ninh thông tin. Nghiêm cấm các hành vi: Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép quá trình trao đổi văn bản điện tử; thay đổi, hủy, sao chép, tiết lộ, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ các thông tin dữ liệu của hệ thống.

5. Thực hiện việc ký số văn bản điện tử do cơ quan, tổ chức phát hành theo quy định (trừ các văn bản mật theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước hoặc các văn bản đặc biệt khác) để cập nhật, lưu trữ vào hệ thống QLVBĐH liên thông.

6. Văn bản do cơ quan, tổ chức phát hành khi cập nhật vào hệ thống QLVBĐH liên thông, bên cạnh các tệp dữ liệu được số hóa theo quy định phải cập nhật kèm theo cả tệp dữ liệu gốc của văn bản được tạo ra để thuận tiện trong quá trình khai thác, sử dụng.

7. Tất cả văn bản đi, văn bản đến của cơ quan, tổ chức phải được quản lý tập trung tại Văn thư cơ quan để làm thủ tục tiếp nhận quản lý trên hệ thống QLVBĐH liên thông, ký số theo quy định, trừ những loại văn bản được đăng ký riêng theo quy định của pháp luật.

8. Khi nhận được văn bản từ các nguồn khác (thư điện tử, phần mềm QLVBĐH khác, đường bưu điện...), Văn thư cơ quan tiếp nhận văn bản và đăng ký vào hệ thống QLVBĐH liên thông, trường hợp cần thiết Văn thư cơ quan thực hiện số hóa văn bản đến (văn bản giấy) theo quy định, trình văn bản điện tử đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hoặc người có thẩm quyền chỉ đạo giải quyết trên hệ thống QLVBĐH liên thông.

9. Sử dụng bộ mã tiếng Việt Unicode chuẩn TCVN 6909:2001 để trao đổi thông tin trong hệ thống QLVBDH liên thông.

10. Những nội dung liên quan tới việc sử dụng (tiếp nhận, xử lý, luân chuyển, phát hành) và quản lý văn bản điện tử không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (gọi tắt là Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg) và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên hệ thống QLVBDH liên thông

1. Hệ thống QLVBDH liên thông được tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ để xác thực tính pháp lý của các văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan, tổ chức. Văn bản điện tử đã được ký số phải được tiếp nhận và xử lý đúng quy trình nhằm đảm bảo tính kịp thời, an toàn, bảo mật, tin cậy và xác thực của dữ liệu.

2. Chữ ký số chuyên dùng công vụ sử dụng trên hệ thống QLVBDH liên thông do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ Quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ. Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối cấp phát, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ do Ban Cơ yếu Chính phủ cung cấp.

3. Văn bản do các cơ quan, tổ chức phát hành được trao đổi trên hệ thống QLVBDH liên thông phải đảm bảo tích hợp chữ ký số chuyên dùng công vụ theo đúng các quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan nhằm đảm bảo tính an toàn, bảo mật, tin cậy, xác thực của dữ liệu.

4. Bản sao y từ văn bản giấy sang văn bản điện tử được thực hiện bằng việc số hóa văn bản giấy và ký số của cơ quan, tổ chức có giá trị pháp lý như bản chính.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Các văn bản trao đổi trong hệ thống QLVBDH liên thông

1. Các văn bản trao đổi trong hệ thống QLVBDH liên thông gồm: Các loại văn bản hành chính quy định tại Điều 7 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020; các tài liệu cần trao đổi trong quá trình xử lý công việc và các loại văn bản khác; trừ các văn bản mật được đăng ký theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước hoặc các văn bản đặc biệt khác.

2. Các văn bản điện tử khi đã liên thông, trao đổi qua hệ thống QLVBĐH liên thông thì không gửi qua hệ thống thư điện tử công vụ và không gửi văn bản giấy (trừ trường hợp theo quy định phải gửi đồng thời bản giấy và bản điện tử hoặc các trường hợp khác do người có thẩm quyền của đơn vị phát hành văn bản quyết định).

3. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử được trao đổi qua trên Hệ thống áp dụng theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và Điều 5 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

4. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản điện tử

a) Đối với văn bản quy phạm pháp luật: thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Đối với văn bản hành chính: Thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

5. Tiêu chuẩn về truy cập thông tin áp dụng theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Kết nối hệ thống QLVBĐH liên thông tỉnh Thái Nguyên với Trục liên thông văn bản điện tử của Văn phòng Chính phủ theo quy định.

2. Tham mưu các giải pháp triển khai hệ thống QLVBĐH liên thông; hàng năm, xây dựng kế hoạch nâng cấp, bảo dưỡng, phát triển cơ sở hạ tầng của hệ thống để đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng và đề xuất các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của hệ thống QLVBĐH liên thông.

3. Đảm bảo duy trì, vận hành hệ thống, kịp thời khắc phục sự cố hoặc nâng cấp lên các phiên bản mới đảm bảo thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trên phần mềm. Sao lưu dữ liệu, lưu trữ thông tin điện tử của hệ thống để đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo mật thông tin của hệ thống theo các quy định hiện hành.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan hướng dẫn việc kết hợp hệ thống QLVBĐH liên thông với việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng hành chính theo tiêu chuẩn Việt Nam.

5. Tham mưu UBND tỉnh giải pháp triển khai định danh và xác thực điện tử thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp cho tài khoản sử dụng hệ thống QLVBĐH liên thông.

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, hướng dẫn hỗ trợ kỹ thuật cho người sử dụng hoặc lồng ghép vào các nội dung đào tạo cán bộ công chức, viên chức hàng năm; đề xuất, góp ý trong quá trình vận hành, sử dụng hệ thống QLVBĐH liên thông.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thay thế cụm từ “Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử” tại khoản 1 Điều 15 bằng cụm từ “Ban chỉ đạo Chuyển đổi số”.

2. Thay thế cụm từ “chữ ký số” tại: khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 5; khoản 4 Điều 12 bằng cụm từ “chữ ký số chuyên dùng công vụ”.

3. Bãi bỏ cụm từ “thị xã” tại khoản 3 Điều 15; khoản 1 Điều 17.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến